



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

Cơ bản

eu

tôi

tu

bạn

ele

anh ấy

ela

cô ấy

isto
ele, ela

nó

nós

chúng tôi / chúng ta

vós

các bạn

eles

họ

O quê

cái gì

Quem

ai

Onde

ở đâu

Porquê

tại sao

Como

làm sao

Qual

cái nào

Quando

lúc nào

então

sau đó

se

nếu

mesmo

thật sự

mas

nhưng

porque

bởi vì

não

không

isto
isso

này

aquilo

đó

tudo

tất cả

ou

hoặc

e

và

aquí

đây

ali

đó

esquerda

trái

direita

phải

agora

bây giờ

tarde

buổi chiều

manhã
9:00-11:00

buổi sáng

noite

ban đêm

manhã
6:00-9:00

buổi sáng

tardinha

buổi tối

meio-dia

meia-noite

hora
60 minutos

buổi trưa

nửa đêm

giờ

minuto

segundo
tempo

dia

phút

giây

ngày

semana

mês

ano

tuần

tháng

năm

ontem

hoje

amanhã

hôm qua

hôm nay

ngày mai

segunda-feira

thứ hai

terça-feira

thứ ba

quarta-feira

thứ tư

quinta-feira

thứ năm

sexta-feira

thứ sáu

sábado

thứ bảy

domingo

chủ nhật

mulher

đàn bà

homem

đàn ông

amor

tình yêu

namorado

bạn trai

namorada

bạn gái

amigo

beijo

sexo

bạn

hôn

tình dục

criança

rapariga

rapaz

trẻ em

con gái

con trai

mamã

papá

mãe

mẹ

ba

má

pai

pais

filho

cha

cha mẹ

con trai

filha

con gái

irmã mais nova

em gái

irmão mais novo

em trai

irmã mais velha

chị gái

irmão mais velho

anh trai

marido

chồng

esposa

vợ

todas

mỗi / mọi

sempre

luôn luôn

na verdade

thực ra

outra vez

lần nữa

já

đã

menos

ít hơn

máximo

phần lớn

mais

nhiều hơn

nada

không có

muito

rất

fora

ở ngoài

dentro

ở trong

longe

xa

perto

gần

abaixo

bên dưới

acima

bên trên

ao lado

bên cạnh

frente

phía trước

atrás

phía sau

toda a gente

mọi người

juntos

cùng nhau

outro

khác

primavera

mùa xuân

verão

mùa hè

outono

mùa thu

inverno

mùa đông

janeiro

tháng một

fevereiro

tháng hai

março

tháng ba

abril

tháng tư

maio

tháng năm

junho

tháng sáu

julho

tháng bảy

agosto

tháng tám

setembro

tháng chín

outubro

tháng mười

novembro

tháng mười một

dezembro

tháng mười hai

norte

bắc

este

đông

sul

nam

oeste

tây

frequentemente

thường xuyên

imediatamente

ngay lập tức

subitamente

đột ngột

no entanto

mặc dù

Số

zero

0

um

1

dois

2

três

3

quatro

4

cinco

5

seis

6

sete

7

oito

8

nove

9

dez

10

onze

11

doze

12

treze

13

catorze

14

quinze

15

dezasseis

16

dezassete

17

dezoito

18

dezanove

19

vinte

20

vinte e um

21

vinte e dois

22

vinte e seis

26

trinta

30

trinta e um

31

trinta e três

33

trinta e sete

37

quarenta

40

quarenta e um

41

quarenta e quatro

44

quarenta e oito

48

cinquenta

50

cinquenta e um

51

cinquenta e cinco

55

cinquenta e nove

59

sessenta

60

sessenta e um

61

sessenta e dois

62

sessenta e seis

66

setenta

70

setenta e um

71

setenta e três

73

setenta e sete

77

oitenta

80

oitenta e um

81

oitenta e quatro

84

oitenta e oito

88

noventa

90

noventa e um

91

noventa e cinco

95

noventa e nove

99

cem

100

cento e um

101

cento e cinco

105

cento e dez

110

cento e cinquenta e um

151

duzentos

200

duzentos e dois

202

duzentos e seis

206

duzentos e vinte

220

duzentos e sessenta e dois

262

trezentos

300

trezentos e três

303

trezentos e sete

307

trezentos e trinta

330

trezentos e setenta e três

373

quatrocentos

400

quatrocentos e quatro

404

quatrocentos e oito

408

quatrocentos e quarenta

440

quatrocentos e oitenta e
quatro

484

quinhentos

500

quinhentos e cinco

505

quinhentos e nove

509

quinhentos e cinquenta

550

quinhentos e noventa e cinco

595

seiscentos

600

seiscentos e um

601

seiscentos e seis

606

seiscentos e dezasseis

616

seiscentos e sessenta

660

setecentos

700

setecentos e dois

702

setecentos e sete

707

setecentos e vinte e sete

727

setecentos e setenta

770

oitocentos

800

oitocentos e três

803

oitocentos e oito

808

oitocentos e trinta e oito

838

oitocentos e oitenta

880

novecentos

900

novecentos e quatro

904

novecentos e nove

909

novecentos e quarenta e nove

949

novecentos e noventa

990

mil

1000

mil e um

1001

mil e doze

1012

mil duzentos e trinta e
quatro

1234

dois mil

2000

dois mil e dois

2002

dois mil e vinte e três

2023

dois mil trezentos e quarenta
e cinco

2345

três mil

3000

três mil e três

3003

quatro mil

4000

quatro mil e quarenta e
cinco

4045

cinco mil

5000

cinco mil seiscentos e
setenta e oito

5678

seis mil

6000

sete mil

7000

sete mil oitocentos e
noventa

7890

oito mil

8000

oito mil novecentos e um

8901

nove mil

9000

nove mil e noventa

9090

dez mil

10.000

dez mil e um

10.001

vinte mil e vinte

20.020

trinta mil e trezentos

30.300

quarenta e quatro mil

44.000

cem mil

100.000

quinhentos mil

500.000

um milhão

1.000.000

seis milhões

6.000.000

dez milhões

10.000.000

setenta milhões

70.000.000

cem milhões

100.000.000

oitocentos milhões

800.000.000

mil milhões

1.000.000.000

nove mil milhões

9.000.000.000

dez mil milhões

10.000.000.000

vinte mil milhões

20.000.000.000

cem mil milhões

100.000.000.000

trezentos mil milhões

300.000.000.000

um bilião

1.000.000.000.000

Động từ

saber

biết

pensar

nghĩ

vir

đến

colocar

đặt

tirar

lấy

encontrar
objeto

tìm

ouvir

nghe

trabalhar

làm việc

falar

nói chuyện

dar
objeto

cho

gostar

thích

ajudar

giúp đỡ

amar

yêu

telefonar

gọi

esperar

chờ đợi

ficar de pé

đứng

sentar

ngồi

fechar

đóng

abrir
porta

mở

perder

thua

ganhar
competição

thắng

morrer

chết

viver

sống

ligar

bật

apagar

tắt

matar

giết

magoar

làm bị thương

tocar

chạm

ver

xem

beber

uống

comer

ăn

andar

đi bộ

encontrar
pessoa

gặp

apostar
desporto

đặt cược

beijar

hôn

seguir

đi theo

casar

cưới

responder

trả lời

perguntar

hỏi

puxar
porta

kéo

empurrar
porta

đẩy

pressionar

ấn

bater
geralmente

đánh

apanhar

bắt

lutar

chiến đấu

atirar

ném

correr

chạy

ler

đọc

escrever

viết

consertar

sửa chữa

contar

đếm

cortar

cắt

vender

bán

comprar

mua

pagar

trả

estudar

học

sonhar

mơ

dormir

ngủ

jogar

chơi

celebrar

ăn mừng

desfrutar

thưởng thức

limpar
geralmente

dọn dẹp

disparar

bắn

defender

bảo vệ

atacar

tấn công

roubar

trộm

queimar

đốt

resgatar

cứu

voar

bay

cuspir

khạc nhổ

dar um pontapé

đá

morder

cắn

respirar

thở

cheirar

ngửi

chorar

khóc

cantar

hát

sorrir

cười mỉm

rir

cười

crescer

lớn lên

encolher

co lại

discutir

tranh luận

partilhar

chia sẻ

alimentar

cho ăn

esconder

trốn

avisar

cảnh báo

nadar

bơi

saltar

nhảy

levantar

nâng

escavar

đào

entregar

giao hàng

procurar

tìm kiếm

praticar

luyện tập

viajar

đi du lịch

pintar

vẽ

abrir
aloquete

mở

trancar

khóa

lavar

rửa

rezar

cầu nguyện

cozinhar

nấu ăn

vomitar

nôn

gritar

la hét

citar

trích dẫn

imprimir

in

calcular

tính toán

ganhar
dinheiro

kiếm tiền

Tính từ

novo

velho
objeto

poucos

mới

cũ

ít

muitos

errado

correto

nhiều

sai

chính xác

mau

bom

feliz

xấu

tốt

hạnh phúc

curto

comprido

pequeno

ngắn

dài

nhỏ

grande

belo

jovem

lớn

xinh đẹp

trẻ

velho
pessoa

branco

preto

già

màu trắng

màu đen

vermelho

azul

verde

màu đỏ

màu xanh da trời

màu xanh lá cây

amarelo

lento

rápido

màu vàng

chậm

nhanh

engraçado

vui vẻ

injusto

không công bằng

justo

công bằng

difícil

khó

fácil

dễ

rico

giàu

pobre

nghèo

forte

khỏe

fraco

yếu

seguro
adjetivo

an toàn

cansado

mệt mỏi

orgulhoso

tự hào

satisfeito

no bụng

doente

bệnh

saudável

khỏe mạnh

zangado

tức giận

baixo
diagrama

thấp

alto
edifício

cao

doce

ngọt

azedo

chua

suave

mềm

duro
objeto

cứng

fofo

đáng yêu

estúpido

ngu ngốc

louco

điên khùng

ocupado

bận rộn

alto
pessoa

cao

baixo
pessoa

thấp

preocupado

lo lắng

surpreendido

ngạc nhiên

bem-comportado

cư xử tốt

malvado

ác độc

esperto

khéo léo

frio

lạnh

muito quente

nóng

laranja
cor

màu cam

cinzento

màu xám

castanho

màu nâu

côr-de-rosa

màu hồng

aborrecido

nhàm chán

pesado

nặng

leve

nhẹ

só

cô đơn

esfomeado

đói bụng

sedento

khát nước

triste

buồn

íngreme

dốc

plano

bằng phẳng

estreito

hẹp

largo

rộng

profundo

sâu

raso

nông

enorme

lớn

sujo

bẩn

limpo

sạch sẽ

cheio

đầy

vazio

trống rỗng

caro

đắt

barato

rẻ

sensual

quyến rũ

preguiçoso

lười biếng

corajoso

dũng cảm

generoso

hào phóng

molhado

ướt

seco

khô

barulhento

ồn ào

tranquilo

yên tĩnh

ensolarado

nắng

chuvoso

nhiều mưa

nebuloso

sương mù

nublado

nhiều mây

Thể thao

ginástica

thể dục dụng cụ

ténis
desporto

quần vợt

corrida

chạy

ciclismo

đạp xe

golfe

đánh golf

futebol

bóng đá

basquetebol

bóng rổ

natação

bơi lội

mergulho

lặn

caminhada

đi bộ đường dài

maratona

chạy marathon

triatlo

ba môn phối hợp

ténis de mesa

bóng bàn

halterofilismo

cử tạ

boxe

quyền anh

badminton

cầu lông

patinagem artística

trượt băng nghệ thuật

snowboard

trượt ván tuyết

esqui

trượt tuyết

esqui de fundo

trượt tuyết băng đồng

hóquei no gelo

khúc côn cầu trên băng

voleibol

bóng chuyền

andebol

bóng ném

voleibol de praia

bóng chuyền bãi biển

râguebi

bóng rugby

críquete

bóng gậy

basebol

bóng chày

futebol americano

bóng bầu dục Mỹ

polo aquático

bóng nước

salto ornamental

nhảy cầu

surf

lướt sóng

vela
desporto

đua thuyền buồm

remo

chèo thuyền

ioga

yoga

dança

khiêu vũ

paraquedismo

nhảy dù

xadrez

póquer

bowling

cờ vua

đánh bài poker

bowling

balé

múa ba lê

Động vật

porco

con lợn

vaca

con bò

cavalo

con ngựa

cão

con chó

ovelha

con cừu

macaco
animal

con khỉ

gato

con mèo

urso

con gấu

galinha

con gà

pato

con vịt

borboleta

con bướm

abelha

con ong

peixe
animal

con cá

aranha

con nhện

serpente

con rắn

tigre

con hổ

rato
animal

con chuột

coelho

con thỏ

leão

con sư tử

burro

con lừa

elefante

con voi

pombo

con chim bồ câu

besouro

con bọ

mosquito

con muỗi

mosca

formiga

baleia

con ruồi

con kiến

con cá voi

tubarão

golfinho

caracol

con cá mập

con cá heo

con ốc sên

rã

panda

urso polar

con ếch

con gấu trúc

con gấu Bắc cực

lobo

coala

canguru

con chó sói

con gấu túi

con chuột túi

girafa

con hươu cao cổ

raposa

con cáo

hipopótamo

con hà mã

morcego

con dơi

corvo

con quạ

cisne

con thiên nga

gaivota

con chim hải âu

coruja

con cú

pinguim

con chim cánh cụt

papagaio

con vẹt

lagarta

con sâu bướm

libelinha

con chuồn chuồn

lula

con mực ống

polvo

con bạch tuộc

cavalo-marinho

con cá ngựa

foca

con hải cẩu

medusa

con sứa

caranguejo

con cua

dinossauro

con khủng long

tartaruga
terrestre

con rùa cạn

crocodilo

con cá sấu

Quốc gia

Europa

Châu Âu

Ásia

Châu Á

América

Châu Mỹ

África

Châu Phi

Reino Unido

Vương quốc Anh

Espanha

Tây Ban Nha

Suíça

Thụy sĩ

Itália

Ý

França

Pháp

Alemanha

Đức

Tailândia

Thái Lan

Singapura

Singapore

Rússia

Japão

Israel

Nga

Nhật Bản

Israel

Índia

China

Estados Unidos da América

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

México

Canadá

Chile

Mexico

Canada

Chile

Brasil

Argentina

África do Sul

Brazil

Argentina

Nam Phi

Nigéria

Nigeria

Marrocos

Ma Rốc

Líbia

Libya

Quênia

Kenya

Argélia

Algeria

Egito

Ai Cập

Nova Zelândia

New Zealand

Austrália

Úc

Cơ thể

cabeça

nariz

cabelo

đầu

mũi

tóc

boca

orelha

olho

miệng

tai

mắt

mão

pé

coração

bàn tay

bàn chân

tim

cérebro

pescoço

nádegas

não

cổ

mông

ombro

joelho

perna

vai

đầu gối

chân

braço

barriga

seio

tay

bụng

ngực

costas

dente

língua

lưng

răng

lưỡi

lábio

dedo

dedo do pé

môi

ngón tay

ngón chân

estômago

dạ dày

pulmão

phổi

fígado

gan

nervo

dây thần kinh

rim

thận

intestino

ruột

testa

trán

queixo

cằm

bochecha

má

barba

râu

polegar

ngón cái

dedo mindinho

ngón tay út

dedo anelar

ngón tay đeo nhẫn

dedo do meio

ngón tay giữa

dedo indicador

ngón tay trỏ

unha

móng tay

calcanhar

gót chân

coluna vertebral

xương sống

músculo

cơ bắp

osso
parte do corpo

xương

esqueleto

bộ xương

costela

xương sườn

vértebra

đốt sống

bexiga

bàng quang

veia

artéria

vagina

tĩnh mạch

động mạch

âm đạo

esperma

pénis

testículo

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

Ngôi nhà

porta
edifício

cửa

cozinha

nhà bếp

casa de banho
quarto de banho

phòng tắm

sala de estar

phòng khách

quarto
casa

phòng ngủ

jardim

vườn

garagem

gara

parede

tường

cave

tầng hầm

reteire

nhà vệ sinh

escada
edifício

cầu thang

telhado

mái nhà

janela
edifício

cửa sổ

faca

dao

chávena

tách

copo
vidro

ly

prato

đĩa

copo
plástico

cốc

caixote do lixo

thùng rác

tigela

tô

secretária
mesa

bàn

cama

giường

espelho

gương

chuveiro

vòi hoa sen

sofá

ghế sofa

fotografia

ảnh

relógio

đồng hồ

mesa

bàn

cadeira

ghế

vizinho

hàng xóm

elevador

thang máy

varanda

ban công

sótã

gác xép

chaminé

ống khói

colher de pau

muỗng gỗ

pauzinho

đũa

talheres

bộ dao nĩa

colher

muỗng

garfo

nĩa

concha
cozinha

cái vá

tacho

nồi

panela

chảo

lâmpada

bóng đèn

estante

giá sách

cortina

rèm

colchão

nệm

almofada

gối

cobertor

chăn

prateleira

kệ

gaveta

ngăn kéo

guarda-roupa

tủ quần áo

balde

xô

vassoura

chổi

balança

cái cân

cesto de roupa

giỏ đựng đồ giặt

banheira

bồn tắm

toalha de banho

khăn tắm

sabão

xà phòng

papel higiênico

giấy vệ sinh

toalha

khăn tắm

lavatório

bồn rửa mặt

escada
jardim

cái thang

caixa de correio

hộp thư

cerca

hàng rào

Thức ăn

ovo

trứng

queijo

phô mai

leite

sữa

peixe
comida

cá

carne

thịt

osso
comida

xương

óleo

dầu

pão

bánh mì

açúcar

đường

chocolate

sô cô la

rebuçado

kẹo

bolo

bánh bông lan

água

nước

café

cà phê

chá

trà

cerveja

bia

vinho

rượu nho

salada

sa lát

sopa

súp

sobremesa

món tráng miệng

pequeno-almoço

bữa ăn sáng

almoço

bữa trưa

jantar

bữa tối

piza

pizza

gelado

kem

manteiga

bơ

iogurte

sữa chua

atum

cá ngừ

salmão

cá hồi

presunto

giăm bông

toucinho

thịt ba rọi

salsicha

xúc xích

carne de peru

thịt gà tây

carne de frango

thịt gà

carne de vaca

thịt bò

carne de porco

thịt heo

carne de cordeiro

thịt cừu

abóbora

bí ngô

cogumelo

nấm

trufa

nấm cục

alho

tỏi

alho-porro

tỏi tây

gengibre

gừng

beringela

cà tím

batata doce

khoai lang

cenoura

cà rốt

pepino

dưa chuột

pimenta
piripiri

ớt

pimento

ớt chuông

cebola

củ hành

batata

khoai tây

couve-flor

bông cải trắng

repolho

bắp cải

brócolos

bông cải xanh

alface

xà lách

espinafre

rau chân vịt

bambu
comida

tre

milho

ngô

aipo

cần tây

ervilha

đậu Hà Lan

feijão

hạt đậu

pera

quả lê

maçã

quả táo

azeitona

quả ô liu

figo

quả sung

tâmara

quả chà là

coco

quả dừa

amêndoa

quả hạnh nhân

avelã

hạt phỉ

amendoim

đậu phộng

banana

quả chuối

manga
fruta

quả xoài

quivi

quả kiwi

abacate

quả bơ

ananás

quả dứa

melancia

dưa hấu

uva

quả nho

melão

dưa gang

framboesa

quả mâm xôi

mirtilo

quả việt quất

morango

quả dâu tây

cereja

quả anh đào

ameixa

quả mận

alperce

quả mơ

pêssego

quả đào

limão

quả chanh

toranja

quả bưởi

laranja
fruta

quả cam

tomate

cà chua

menta

bạc hà

capim-limão

sả

canela

quế

baunilha

vani

sal

muối

pimenta
preta/branca

tiêu

caril

cà ri

tabaco

thuốc lá

tofu

đậu hũ

vinagre

giấm

massa

mì sợi

leite de soja

sữa đậu nành

farinha

bột mì

arroz

gạo

aveia

yến mạch

trigo

lúa mì

soja

đậu nành

noz

hạt

mel

mật ong

compota

pastilha elástica

panqueca

mút

kẹo cao su

bánh kẹp

bolacha

pudim

queque

bánh quy

bánh pudding

bánh muffin

dónute

bebida energética

sumo de laranja

bánh rán vòng

nước tăng lực

nước cam

sumo de maçã

batido de leite

cola
bebida

nước táo

sữa lắc

coca cola

chocolate quente

sô cô la nóng

cocktail

rượu cocktail

rum

rượu rum

uísque

rượu whisky

vodka

rượu vodka

menu

thực đơn

marisco

hải sản

esparguete

mì Ý

sushi

sushi

pipoca

bắp rang bơ

batata frita
lanchinho

khoai tây lát mỏng

asas de frango

cánh gà

batata frita
quente

khoai tây chiên

mostarda

mù tạt

maionese

sốt mayonnaise

molho de tomate

nước sốt cà chua

sandes

bánh mì kẹp

cachorro-quente

bánh mì kẹp xúc xích

hambúrguer

bánh burger

Trường học

livro

sách

biblioteca

thư viện

trabalho de casa

bài tập về nhà

exame

bài thi

lição

bài học

ciências naturais

khoa học

história

lịch sử

arte

nghệ thuật

caneta

cây bút

lápiz

bút chì

primeiro

thứ nhất

segundo
2.

thứ hai

terceiro

thứ ba

quarto
4.

thứ tư

pesquisa

ngiên cứu

graduação

bằng cấp

campo desportivo

sân thể thao

dicionário

từ điển

semestre

học kì

caderno

sổ tay

geometria

hình học

politica

chính trị học

filosofia

triết học

economia

kinh tế học

educação física

giáo dục thể chất

biologia

sinh học

matemática

toán học

geografia

địa lý

literatura

văn học

química

hóa học

física

vật lý

régua

cái thước

borracha

cục tẩy

tesoura

cái kéo

fita-cola

băng dính

cola
material colante

keo dán

esferográfica

bút bi

clipe de papel

kẹp giấy

três por cento

3%

cem por cento

100%

zero por cento

0%

metro cúbico

mét khối

metro quadrado

mét vuông

milha

dặm

metro
100 centímetro

mét

milímetro

mi-li-mét

centímetro

xen-ti-mét

decímetro

đề-xi-mét

adição

phép cộng

subtração

phép trừ

multiplicação

phép nhân

divisão

phép chia

área

diện tích

volume

thể tích

retângulo

hình chữ nhật

quadrado

hình vuông

triângulo

tam giác

círculo

hình tròn

litro

lít

mililitro

mililít

tonelada

quilograma

grama

tấn

kilôgam

gram

íman

microscópio

funil

nam châm

kính hiển vi

cái phễu

laboratório

palestra

phòng thí nghiệm

bài giảng

Thiên nhiên

cinza

fogo

diamante

tro

lửa

kim cương

lua

sol

estrela

mặt trăng

mặt trời

ngôi sao

planeta

costa

lago

hành tinh

bờ biển

hồ

floresta

deserto

monte

rừng

sa mạc

đồi núi

rocha

đá

rio

con sông

vale

thung lũng

montanha

núi

ilha

đảo

oceano

đại dương

mar

biển

gelo

băng

neve

tuyết

tempestade

bão táp

chuva

mưa

vento

gió

árvore

relva

rosa

cây

cỏ

hoa hồng

flor

metal

solo

hoa

kim loại

đất

lava

carvão

areia

dung nham

than

cát

barro

foguetão

satélite

đất sét

tên lửa

vệ tinh

galáxia

thiên hà

asteroide

tiểu hành tinh

continente

lục địa

equador

đường Xích đạo

Polo Sul

Nam cực

Polo Norte

Bắc cực

riacho

suối

floresta tropical

rừng nhiệt đới

caverna

hang

cascata

thác nước

beira

bờ biển

glaciar

sông băng

terramoto

động đất

cratera

miệng núi lửa

vulcão

núi lửa

atmosfera

khí quyển

inundação

lũ lụt

nevoeiro

sương mù

arco-íris

cầu vồng

trovão

tiếng sấm

raio
tempo

tia chớp

trovoada

cơn dông

temperatura

nhệt độ

tufão

bão nhiệt đới

furacão

nuvem

ramo

bão

mây

cành cây

folha

raiz

tronco

lá cây

rễ cây

thân cây

semente

plástico

dióxido de carbono

hạt giống

nhựa

cacbon điôxít

átomo

ferro

oxigénio

nguyên tử

sắt

ôxy

ouro

prata

vàng

bạc

Giao thông

automóvel

xe hơi

autocarro

xe buýt

comboio

xe lửa

estação de comboios

ga xe lửa

paragem de autocarro

trạm dừng xe buýt

avião

máy bay

navio

tàu

camião

xe tải

bicicleta

xe đạp

motocicleta

xe mô tô

táxi

xe taxi

semáforo

đèn giao thông

parque de estacionamento
área

bãi đậu xe

estrada

đường

bateria
eletricidade

ắc quy

motor

động cơ

airbag

túi khí

volante

vô-lăng

cinto de segurança

dây an toàn

pneu

lốp xe

porta-bagagem

cốp sau

bilheteira automática

máy bán vé

bilheteira

phòng bán vé

metro
comboio

tàu điện ngầm

comboio de alta velocidade

tàu cao tốc

locomotiva

đầu máy

elétrico

xe điện

autocarro escolar

xe buýt trường học

mini-autocarro

xe buýt nhỏ

aeroporto

sân bay

companhia aérea

hãng hàng không

helicóptero

máy bay trực thăng

primeira classe

hạng nhất

classe económica

hạng phổ thông

classe executiva

hạng thương gia

colete salva-vidas

áo phao

contentor

công ten nơ

submarino

tàu ngầm

cruzeiro

tàu du lịch

navio cargueiro

tàu chở hàng

iate

du thuyền

balsa

phà

porto

hải cảng

barco salva-vidas

xuồng cứu sinh

radar

ra đa

iluminação pública

đèn đường

passeio

vĩa hè

posto de combustível

trạm xăng

local de construção

công trường

passadeira

vạch qua đường

engarrafamento

tắc đường

autoestrada

đường cao tốc

tanque

xe tăng

escavadora

máy xúc

trator

máy kéo

atrelado

rơ-moóc

lambreta

xe tay ga

teleférico

xe cáp treo

Thành phố

hospital

bệnh viện

escola

trường học

casa
edifício

nhà ở

conta

hóa đơn

mercado

chợ

supermercado

siêu thị

apartamento

căn hộ

universidade

trường đại học

quinta

nông trại

igreja

nhà thờ

restaurante

nhà hàng

bar

quán bar

ginásio

phòng thể dục

parque

công viên

casa de banho
WC

nhà vệ sinh

mapa

bản đồ

ambulância

xe cứu thương

polícia
esquadra

cảnh sát

bombeiros

lính cứu hỏa

país

quốc gia

subúrbio

ngoại ô

aldeia

ngôi làng

garantia

bảo hành

centro comercial

trung tâm mua sắm

farmácia

tiệm thuốc

arranha-céu

tòa nhà chọc trời

castelo

lâu đài

embaixada

đại sứ quán

sinagoga

giáo đường Do Thái

templo

ngôi đền

fábrica

nhà máy

mesquita

nhà thờ Hồi giáo

câmara municipal

tòa thị chính

estação de correios

bưu điện

fonte

đài phun nước

discoteca

câu lạc bộ đêm

banco

campo de golfe

estádio de futebol

băng ghế

sân golf

sân bóng đá

piscina
edifício

campo de ténis

informação turística

hồ bơi

sân quần vợt

thông tin du lịch

casino

galeria de arte

museu

sòng bạc

phòng triển lãm nghệ thuật

bảo tàng

parque nacional

lembrança

aquário

công viên quốc gia

quà lưu niệm

thủy cung

escorrega aquático

trượt nước

montanha russa

tàu lượn siêu tốc

parque aquático

công viên nước

jardim zoológico

vườn bách thú

parque infantil

sân chơi

saída de emergência
edifício

cửa thoát hiểm

alarme de incêndio

chuông báo cháy

extintor

bình cứu hỏa

esquadra

đồn cảnh sát

estado

tiểu bang

região

khu vực

capital

thủ đô

Bệnh viện

acidente

tai nạn

paciente

bệnh nhân

cirurgia

phẫu thuật

comprimido

viên thuốc

febre

sốt

tosse

ho

emergências

phòng cấp cứu

unidade de cuidados
intensivos

khoa hồi sức tích cực

sala de espera

phòng chờ

aspirina

thuốc aspirin

comprimido para dormir

thuốc ngủ

data de validade

ngày hết hạn

dose

liều lượng

xarope para a tosse

si-rô ho

efeito secundário

tác dụng phụ

insulina

insulin

pó

bột

cápsula

viên nhộng

vitamina

vitamin

analgésico

thuốc giảm đau

antibiótico

kháng sinh

bactéria

vi khuẩn

vírus

vi rút

ataque cardíaco

đau tim

diarreia

tiêu chảy

diabetes

tiểu đường

AVC

đột quỵ

asma

hen suyễn

cancro

ung thư

gripe

cúm

dor de dentes

đau răng

queimadura de sol

cháy nắng

dor de garganta

viêm họng

dor de estômago

đau bụng

infecção

nhiễm trùng

alergia

dị ứng

cãibra

chuột rút

dor de cabeça

đau đầu

seringa

ống tiêm

muleta

nạng

raio X

chụp X quang

aparelho ultrassónico

máy siêu âm

emplastro

bó bột

cadeira de rodas

xe lăn

gesso

bó bột

pulso
ritmo

mạch

lesão

chấn thương

emergência

cấp cứu

concussão

chấn động

queimadura

vết bỏng

fratura

gãy xương

pílula

thuốc tránh thai

teste de gravidez

thử thai

Nghề nghiệp

médico

bác sĩ

enfermeira

y tá

polícia
pessoa

cảnh sát

presidente

tổng thống

capitão

thuyền trưởng

detetive

thám tử

piloto

phi công

professor
universidade

giáo sư

professor
escola

giáo viên

advogado

luật sư

secretária
pessoa

thư ký

assistente

trợ lý

juiz

thẩm phán

executivo

quản lý

cozinheiro

đầu bếp

taxista

tài xế taxi

motorista de autocarro

tài xế xe buýt

modelo

người mẫu

artista

nghệ sĩ

primeiro-ministro

thủ tướng

farmacêutico

dược sĩ

bombeiro

lính cứu hỏa

dentista

nha sĩ

empresário

doanh nhân

político

chính trị gia

programador

lập trình viên

assistente de bordo

tiếp viên hàng không

cientista

nhà khoa học

educadora de infância

giáo viên mầm non

arquiteto

kiến trúc sư

contabilista

kế toán viên

consultor

tư vấn viên

procurador

công tố viên

gerente

tổng quản lý

guarda-costas

vệ sĩ

senhorio

chủ nhà

empregado de mesa

bồi bàn

segurança

nhân viên bảo vệ

soldado

bộ đội

pescador

ngư dân

empregado da limpeza

nhân viên vệ sinh

canalizador

thợ sửa ống nước

eletricista

thợ điện

agricultor

nông dân

rececionista

lễ tân

carteiro

người đưa thư

caixa
pessoa

thu ngân

cabeleireiro

thợ làm tóc

autor

tác giả

jornalista

nhà báo

fotógrafo

nhiếp ảnh gia

nadador salvador

nhân viên cứu hộ

cantor

ca sĩ

músico

nhạc sĩ

ator

diễn viên

repórter

phóng viên

treinador

huấn luyện viên

árbitro

trọng tài

Kinh doanh

dinheiro

tiền

escritório

văn phòng

stress

áp lực

seguro
dinheiro

bảo hiểm

funcionários

nhân viên

departamento

bộ phận

salário

lương

endereço
edifício

địa chỉ

carta

lá thư

número de telefone

số điện thoại

endereço
internet

url

endereço de correio
eletrónico

địa chỉ email

sítio eletrônico

trang mạng

correio eletrônico

thư điện tử

assinatura

chữ ký

perda

thua lỗ

lucro

lợi nhuận

cliente

khách hàng

montante

số tiền

cartão de crédito

thẻ tín dụng

palavra-passe

mật khẩu

caixa automático

máy rút tiền

imposto

thuế

sala de reuniões

phòng họp

cartão de visita

danh thiếp

tecnologias de informação

công nghệ thông tin

recursos humanos

nhân sự

departamento jurídico

bộ phận pháp lý

contabilidade

kế toán

marketing

tiếp thị

vendas

bán hàng

colega

đồng nghiệp

empregador

người sử dụng lao động

empregado

nhân viên

nota
informação

chú thích

apresentação

thuyết trình

pasta
papéis

bìa cứng

carimbo

con dấu cao su

projektor

máy chiếu

encomenda

bưu kiện

selo

con tem

envelope

phong bì

navegador

trình duyệt

investimento

đầu tư

bolsa de valores

sàn giao dịch chứng khoán

nota
dinheiro

tiền giấy

moeda

tiền xu

juros

tiền lãi

empréstimo

khoản vay

número de conta

số tài khoản

conta bancária

tài khoản ngân hàng

Thiết bị

telefone

điện thoại

televisão
aparelho

bộ tivi

câmera

máy ảnh

rádio

đài radio

ventoinha

quạt

ar condicionado

máy điều hòa

máquina de café

máy pha cà phê

torradeira

máy nướng bánh mì

aspirador de pó

máy hút bụi

secador de cabelo

máy sấy tóc

chaleira

ấm đun nước

máquina de lavar louça

máy rửa chén

fogão

bếp điện

forno

lò nướng

micro-ondas

lò vi sóng

frigorífico

tủ lạnh

máquina de lavar roupa

máy giặt

controlo remoto

điều khiển từ xa

auscultador

tai nghe

rato
computador

chuột

teclado
computador

bàn phím

disco rígido

ổ cứng

memória USB

thanh USB

digitalizador

máy quét

impressora

ecrã

portátil

máy in

màn hình

máy tính xách tay

robô

altifalante

rô bốt

loa

